

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HS-PT

Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Hà Phan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 85/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Minh S**, **Trần Minh N**, **Nguyễn Thị T**, **Trần Văn A**, **Võ Hoàng N1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Minh S** (Tên gọi khác: **C**), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị Đ1**, sinh năm 1965; vợ: **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1996; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; đặc điểm nhân thân: ngày 13/12/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 24/HSST ngày 13/12/2001 (đã xóa án tích), ngày 12/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 46/HSST ngày 12/9/2011 (đã xóa án tích); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

2/ Họ và tên: **Trần Minh N**, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1984, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn T2**, sinh năm 1963 và bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1963; vợ: **Đỗ Thị T4**, sinh năm 1986; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Thị T1**, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1974, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1954 và bà **Trần Thị S1**, sinh năm 1956 (Chết); chồng: không; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

4/ Họ và tên: **Trần Văn A** (tên gọi khác: Đục nhỏ); sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn Q** (Chết) và bà **Triệu Thị P**, sinh năm 1936; vợ: **Nguyễn Thị Kim C1**, sinh năm 1971; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 07/9/2022, bị **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép với mức phạt tiền 7.500.000 đồng theo Quyết định số 270/QĐ-XPHC ngày 07/9/2022. Bị cáo tại ngoại.

5/ Họ và tên: **Võ Hoàng N1**; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **ấp A, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn V**, sinh năm 1963 và bà **Lê Thị L**, sinh năm 1961; vợ: **Ngô Bảo Y**, sinh năm 1994. Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không. Tiền sự: 01 lần, ngày 20/02/2023, bị **Công an xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với mức phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 20/02/2023. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 05/8/2023.

Ngoài ra, bản án còn có các bị cáo **Lê Đại T5**, **Mạc Quốc T6**, **Trần Thị T7**, **Ngô Bảo Y**, **Nguyễn Thị Hồng T8**, **Phạm Thị S2**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24/3/2023, Công an huyện G phối hợp với Phòng PC02 Công an tỉnh T bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại hộ của Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974, ngụ ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang và thu giữ tang vật. Đồng thời mời các bị can và người có liên quan về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G xác định:

Vào ngày 20/3/2023, bị cáo Nguyễn Minh S (Cò) gặp bị cáo Trần Minh N, bị cáo S có rủ bị cáo N tìm chỗ để tổ chức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, bị cáo N đồng ý, nên bị cáo N điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thị T1 hỏi mượn nhà của bị cáo T1 để lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền và hứa sẽ trả tiền thuê mượn nhà cho bị cáo T1, bị cáo T1 đồng ý. Đồng thời, bị cáo N có liên hệ với bị cáo T5 để thuê mướn, phân công bị cáo T5 làm nhiệm vụ canh đường (cảnh giới lực lượng Công an) cho tụ điểm lắc tài xỉu trên hoạt động, bị cáo T5 đồng ý.

Tụ điểm tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền này diễn ra được 04 ngày, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào trưa ngày 21/3/2023, bị cáo S và bị cáo N đến nhà bị cáo T1 để tổ chức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cho các con bạc tham gia. Bị cáo T5 có nhiệm vụ canh đường (cảnh giới lực lượng Công an), gần khu vực đường vào nhà bị cáo T1, bị cáo S làm nhiệm vụ trực tiếp làm cái lắc tài xỉu, bị cáo N ngồi cạnh bên sòng tài xỉu có nhiệm vụ thu tiền “bão” (khi có ba mặt xí ngầu giống nhau mà tổng nút (điểm) ba hột xí ngầu là tài thì nhà cái thắng (thu gồm) tất cả số tiền bên xỉu đặt cược, còn số tiền bên tài thì trả lại cho các con bạc đã đặt cược và ngược lại). Luật chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền được quy định là tổng 03 hột xí ngầu có số điểm từ 10 nút (điểm) trở xuống là “xiu”, từ 11 nút (điểm) trở lên là “tài”. Đến cuối giờ chiều cùng ngày thì nghỉ, bị cáo N thu được tiền “bão” từ việc tổ chức đánh bạc này là 2.700.000 đồng, bị cáo N đưa cho bị cáo T1 là chủ nhà (địa điểm chứa chấp việc tổ chức đánh bạc) số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo N và bị cáo S chia đều mỗi người nhận 850.000 đồng. Do thời điểm này có nhiều con bạc đến tham gia đặt cược nên bị cáo S và bị cáo N không nhớ rõ cụ thể người tham gia đặt cược.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 22/3/2023, bị cáo S và bị cáo N tiếp tục đến nhà bị cáo T1 để tổ chức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cho các con bạc tham gia. Bị cáo T5 có nhiệm vụ canh đường (cảnh giới lực lượng Công an) gần khu vực đường vào nhà bị cáo T1, bị cáo S trực tiếp nhiệm vụ làm cái lắc tài

xỉu, bị cáo **N** làm nhiệm vụ thu tiền bảo. Đến cuối giờ chiều cùng ngày thì nghỉ. Bị cáo **N** thu được tiền “bảo” từ việc tổ chức đánh bạc này là 2.100.000 đồng. Bị cáo **N** đưa cho bị cáo **T1** số tiền 700.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo **N** và bị cáo **S** chia đều mỗi người nhận 700.000 đồng. Bị cáo **N** trả tiền công canh đường (cảnh giới lực lượng Công an) cho bị cáo **T5** trong ngày 21 và 22/3/2023 số tiền là 400.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 23/3/2023, bị cáo **S** và bị cáo **N** tiếp tục đến nhà bị cáo **T1** để tổ chức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cho các con bạc tham gia. Bị cáo **T5** có nhiệm vụ canh đường, gần khu vực đường vào nhà bị cáo **T1**, bị can **S** trực tiếp làm cái lắc tài xỉu, bị cáo **N** làm nhiệm vụ thu tiền bảo. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghỉ. Bị cáo **N** thu được tiền “bảo” từ việc tổ chức đánh bạc này là 1.300.000 đồng. Bị cáo **N** đưa cho bị cáo **T1** số tiền 700.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo **N** và bị cáo **S** chia đôi, mỗi người nhận 300.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 24/3/2023, bị cáo **S** và bị cáo **N** tiếp tục đến nhà bị cáo **T1** để tổ chức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền như các lần trước. Bị cáo **T5** làm nhiệm vụ canh đường, bị cáo **S** làm cái lắc tài xỉu cho các con bạc tham gia chơi, bị cáo **N** ngồi thu tiền bảo. Lần này có người đàn ông tên **T9** (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tham gia thu tiền, chung tiền cho các con bạc phụ giúp cho bị cáo **S**. Trong buổi trưa ngày 24/3/2023, bị cáo **S** có dùng (bỏ ra) số tiền 10.000.000 đồng để trên chiếu bạc với mục đích sử dụng số tiền này để đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua với các con bạc. Tại chiếu bạc này, các bị cáo tham gia đặt cược trong sòng bạc do bị cáo **S** tổ chức ngày 24/3/2023 gồm: Bị can **Phạm Thị S2**, bị cáo **Võ Hoàng N1**, bị cáo **Mai Quốc T10**, bị cáo **Trần Thị T7**, bị cáo **Ngô Bảo y**, bị cáo **Trần Văn Á** và bị cáo **Nguyễn Thị Hồng T8** cùng tham gia đặt cược, mỗi bị cáo tham gia đánh bạc ăn thua trong chiếu bạc với số tiền thấp nhất là 100.000 đồng đến 300.000 đồng, mỗi ván lắc tài xỉu cùng với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo **S2** đã bỏ ra sử dụng trong việc đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc, có ván các bị cáo tham gia chơi, có bị cáo không chơi (tức là các bị cáo đứng ngoài, xem các ván có tỷ lệ thắng cao mới bỏ tiền vào đặt chơi), các bị cáo không tham gia liên tục tất cả các ván, nhưng vẫn có mặt và có đặt tiền trong sòng tài xỉu do bị cáo **S2** làm nhà cái. Tại ván cuối cùng khi lực lượng Công an vào bắt giữ có bị cáo **T10** đặt cược số tiền 300.000 đồng, bị cáo **Á** đặt cược số tiền 200.000 đồng, các bị cáo **Phạm Thị S2**, **Võ Hoàng N1**, **Trần Thị T7**, **Ngô Bảo y**, **Nguyễn Thị Hồng T8** chưa tham gia đặt cược.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Về hình phạt và tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Minh S**, **Trần Minh N**, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo **Nguyễn Thị T1** phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo **Nguyễn Minh S**, **Trần Văn Á**, **Võ Hoàng N1** phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Hình phạt chính:

1.1 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Nguyễn Minh S** 01 (Một) năm 09 (C2) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Nguyễn Minh S** 09 (C2) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Minh S** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

1.2 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Trần Minh N** 01 (Một) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

1.3 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Nguyễn Thị T1** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Võ Hoàng N1** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 05/8/2023.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Trần Văn Á** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên đối với các bị cáo **Lê Đại T5**, **Mạc Quốc T6**, **Trần Thị T7**, **Ngô Bảo Y**, **Nguyễn Thị Hồng T8**, **Phạm Thị S2**, về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2023, bị cáo **Trần Văn Á** có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo, không tịch thu xe máy.

Ngày 02/01/2024, bị cáo **Trần Minh N** có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Ngày 03/01/2024, bị cáo **Võ Hoàng N1** có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 03/01/2024, bị cáo **Nguyễn Thị T1** có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc xin phạt tiền.

Ngày 04/01/2024, bị cáo **Nguyễn Minh S** có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc” là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

* Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo **Nguyễn Văn S4**, **Trần Minh N**, **Nguyễn Thị T1**, **Võ Hoàng N1** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo; bị cáo **Trần Văn Á** xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trần Văn Á** rút một phần kháng cáo đối với xin trả lại xe mô tô biển số 63N1-0984, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo của bị cáo **Á** là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Ngày 20/3/2023 bị cáo **Nguyễn Minh S** rủ bị cáo **Trần Minh N** và bị cáo **Nguyễn Minh T11** thỏa thuận thuê nhà của bị cáo **T11** để tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức lặc tài xỉu, đồng thời thuê bị cáo **Lê Đại T5** làm nhiệm vụ canh gác cho tụ điểm lặc tài xỉu trong 04 ngày như sau:

- Lần 1: Bị cáo S làm cái lắc tài xỉu, N làm nhiệm vụ thu tiền bảo. Tổ chức lắc tài xỉu từ trưa ngày 21/3/2023 đến cuối giờ cùng ngày thì nghỉ. Số tiền bảo thu được là 2.700.000 đồng, Nói trả tiền thuê cho T11 1.000.000 đồng, chia cho S 850.000 đồng, Nói 850.000 đồng.

- Lần 2: Bị cáo S làm cái lắc tài xỉu, N làm nhiệm vụ thu tiền bảo. Tổ chức lắc tài xỉu từ 12 giờ trưa ngày 22/3/2023 đến cuối giờ cùng ngày thì nghỉ. Số tiền bảo thu được là 2.100.000 đồng, Nói trả tiền thuê cho T11 700.000 đồng, chia cho S 700.000 đồng, Nói 700.000 đồng, trả tiền công cho T5 400.000 đồng.

- Lần 3: Bị cáo S làm cái lắc tài xỉu, N làm nhiệm vụ thu tiền bảo. Tổ chức lắc tài xỉu từ 12 giờ trưa ngày 23/3/2023 đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghỉ. Số tiền bảo thu được là 1.300.000 đồng, Nói trả tiền thuê cho T11 700.000 đồng, chia cho S 300.000 đồng, Nói 300.000 đồng.

- Lần 4: Trưa ngày 24/3/2023, bị cáo S bỏ ra số tiền 10.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu, N làm nhiệm vụ thu tiền bảo tổ chức cho Phạm Thị S2, Võ Hoàng N1, Mạc Văn T12, Trần Thị T7, Ngô Bảo Y, Trần Văn Á và Nguyễn Thị Hồng T8 tham gia cá cược, số tiền đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, không chơi liên tục mà cá cược theo ván tùy chọn. Tại ván bị lực lượng Công an phát hiện thì bị cáo T12 đặt cược 300.000 đồng, bị cáo Á đặt cược 200.000 đồng, các bị cáo là người chơi còn lại chưa đặt cược.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Trần Văn Á đã bị Công An huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 270 ngày 07/9/2022; bị cáo Võ Hoàng N1 bị Công an xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 19 ngày 20/02/2023.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Minh S, Trần Văn N2, Lê Đại T5 về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Thị T8 về tội “Gà bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn S4, Trần Văn Á, Võ Hoàng N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.1]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình là hộ nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo **S** là người rủ rê bị cáo **N2** cùng tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính chia nhau tiêu, phân công nhiệm vụ bị cáo **N2** thu tiêu bảo, thuê bị cáo **T5** làm người cảnh giới. Đồng thời bị cáo còn rủ rê, lôi kéo lôi kéo người khác tụ tập đông người đánh bạc để thu lợi bất chính, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo với mức án nêu trên là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về kháng cáo xin hưởng án treo, lần xét xử này bị cáo phạm 02 tội, phạm tội nhiều lần nên theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo **Trần Minh N**:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo là người bị bị cáo **S** rủ rê, phân công nhiệm vụ việc tổ chức chức đánh bạc, không lôi kéo người tham gia đánh bạc nên tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấp hơn bị cáo **S**. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo với mức án nêu trên là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo cung cấp tình tiết có người thân là người có công cách mạng, nhưng xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo.

[2.3]. Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị T1**:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự như phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo **N** thuê nhà để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nhưng vì háms lợi mà bất chấp thực hiện, bị cáo cho các bị cáo **S**, Nói thuê nhà tổ chức đánh bạc liên tục trong 04 ngày có nhiều người tụ tập tham gia, gây mất an ninh trật tự địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo với mức án nêu trên là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo.

[2.4]. Xét kháng cáo của bị cáo **Võ Hoàng N1**:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo tham gia 05 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, bị cáo thua cả 05 ván. Như vậy, xác định số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thấp nhất là 500.000 đồng và cao nhất là 1.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 11.000.000 đồng (bao gồm 10.000.000 đồng của bị cáo **S**) là không đúng, dẫn đến đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo không chính xác. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào mức hình phạt.

Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuy vậy nhưng sau khi biết **S** và **N** tổ chức đánh bạc tại nhà của bị cáo **T1**, bị cáo liền tìm đến để tham gia, thậm chí bị cáo còn chở vợ (bị cáo trong cùng vụ án) đến tụ điểm đánh bạc để cùng tham gia, bị cáo nhiều lần tham gia đánh bạc vào các ngày 23 và 24/3/2023, gây mất an ninh trật tự địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, trong lần xét xử này bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[2.5]. Xét kháng cáo của bị cáo **Trần Văn A**:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là bệnh binh tổn hại sức khỏe 65% theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, bị cáo tham gia 08 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, có ván thắng ván thua nhưng không xác định được. Như vậy, xác định số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thấp nhất là 800.000 đồng và cao nhất là 1.600.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 11.600.000 đồng (bao gồm 10.000.000 đồng của bị cáo **S**) là không đúng, dẫn đến đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo không chính xác.

Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuy vậy nhưng sau khi biết việc bị cáo **S** và bị cáo **N** tổ chức đánh bạc tại nhà của bị cáo **T1**, bị cáo tìm đến để tham gia, gây mất an ninh trật tự địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo với mức án nêu trên là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là bệnh binh tổn hại sức khỏe 65%, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương là bị cáo đang trực tiếp chăm sóc mẹ trên 90 tuổi, không tự chăm sóc bản thân được, nếu buộc chấp hành hình phạt sẽ gây khó khăn bản thân của bị cáo trong việc chấp hành án và ảnh hưởng đến đời sống của người phụ thuộc mà bị cáo trực tiếp chăm sóc. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo.

[3]. Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ chấp nhận một phần như đã phân tích trên.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo **Nguyễn Minh S**, **Nguyễn Thị T1** phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo **Trần Văn A**, **Trần Văn N2**, **Võ Hoàng N1** không phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Á** xin trả lại xe mô tô biển số 63N1-0984, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh S**, **Nguyễn Thị T1**; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Á**, **Võ Hoàng N1**, **Trần Văn N2**.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

1.1 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo **Nguyễn Minh S** 01 (Một) năm 09 (**C2**) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 09 (**C2**) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo **Nguyễn Minh S** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (Hai) năm 06 (**S3**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

1.2 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Trần Minh N** 01 (Một) năm 04 (**S3**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

1.3 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Nguyễn Thị T1** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Võ Hoàng N1** 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến ngày 05/8/2023.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo **Trần Văn Á** 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 07/6/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù.

- Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo **Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị T1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy